

NGUỒN LỰC TÔN GIÁO TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG TÂY NGUYÊN¹

Tóm tắt: *Mấy thập niên trở lại đây, cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, tôn giáo ở Việt Nam cũng phát triển nhanh chóng, có nhiều tác động tới đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Các tôn giáo đã và đang tích cực tham gia vào đời sống xã hội, góp phần giảm thiểu những tiêu cực và làm lành mạnh hóa các quan hệ xã hội. Nguồn lực tôn giáo đã thực sự trở thành một nguồn lực xã hội góp phần phát triển đất nước và phù hợp với quan điểm chủ trọng phát huy mọi nguồn lực tham gia vào sự nghiệp phát triển bền vững đất nước của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Bài viết này trình bày hiện trạng, hoạt động và tác động của các nguồn lực tôn giáo với phát triển bền vững ở Tây Nguyên qua các khía cạnh: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, an sinh xã hội. Trên cơ sở đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm phát huy những tác động tích cực của các nguồn lực tôn giáo trong quá trình phát triển vùng Tây Nguyên.*

Từ khóa: *Hiện trạng; nguồn lực tôn giáo; phát triển bền vững; Tây Nguyên.*

Dẫn nhập

Tây Nguyên bao gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông

* Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

¹ Bài viết được hoàn thiện trên cơ sở bài tham luận tham gia Hội thảo: *Phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước* do Hội đồng Lý luận Trung ương và Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức tại Hà Nội, tháng 11/2018.

Ngày nhận bài: 20/01/2020; Ngày biên tập: 04/3/2020; Duyệt đăng: 20/3/2020.

và Lâm Đồng, có diện tích tự nhiên 54,477 km² (chiếm 16,8% diện tích cả nước). Theo số liệu mới nhất, dân số Tây Nguyên là 5.504.560 người, với 54 dân tộc, trong đó, người dân tộc thiểu số khoảng 1,8 triệu người, chiếm 35% dân số toàn vùng¹. Tây Nguyên không chỉ đa dạng về dân tộc, văn hóa mà còn đa dạng về các loại hình tôn giáo. Số liệu năm 2015 cho biết có khoảng gần 37% dân số Tây Nguyên đang theo các tôn giáo khác nhau, trong đó, số tín đồ theo Công giáo, Phật giáo, đạo Tin Lành và đạo Cao Đài là chủ yếu, và một số lượng nhỏ các tôn giáo khác². Như vậy, số người theo tôn giáo chiếm một tỷ lệ lớn trong cơ cấu dân số ở Tây Nguyên. Sự phát triển của các tôn giáo ở vùng Tây Nguyên đã tạo nên những tác động, ảnh hưởng đến nhiều mặt đời sống văn hóa, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng,... của người dân cũng như sự phát triển chung của toàn vùng.

Nguồn lực hiểu theo nghĩa chung nhất là: “Tổng thể lực lượng vật chất và tinh thần được sử dụng hoặc có khả năng sử dụng để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Nguồn lực của một quốc gia bao gồm nhiều nguồn lực, vấn đề là càng phát hiện nhiều nguồn lực vốn có, đánh giá đúng và phát huy tối đa các nguồn lực đó sẽ góp phần rất quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Theo cách hiểu trên, tôn giáo cũng là một nguồn lực xã hội, đặc biệt ở Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng hiện nay thì nguồn lực tôn giáo càng thể hiện rõ tiềm năng của nó”³. Vai trò của nguồn lực tôn giáo thể hiện trong tất cả các mặt như: kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường,... Với một địa bàn gần 37% dân số theo tôn giáo như Tây Nguyên thì nguồn lực tôn giáo có vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội nói riêng và quá trình phát triển bền vững nói chung.

1. Hiện trạng và hoạt động của các nguồn lực tôn giáo ở Tây Nguyên

1.1. Hiện trạng các nguồn lực tôn giáo

Tây Nguyên là địa bàn hoạt động của nhiều loại hình tôn giáo

đã được công nhận về mặt tổ chức tôn giáo. Ở Tây Nguyên, Công giáo có số lượng tín đồ đông nhất với 930.950 tín đồ; Phật giáo đứng thứ hai với 624.005 người (tu sĩ và Phật tử); đạo Tin Lành đứng thứ ba với 441.806 tín đồ; đạo Cao Đài có 20.555 tín đồ⁴. Bên cạnh đó, một số “hiện tượng tôn giáo” mới xuất hiện ở vùng Tây Nguyên trong thời gian gần đây, như: đạo “Hà Môn” của Y Gyin ở tỉnh Kon Tum, “Canh Tân Đặc Sủng” của Võ Quốc Khánh ở tỉnh Đắk Nông, “Thanh Hải Vô thượng sư” của Đặng Thị Trinh ở tỉnh Đắk Lắk,...

Những năm qua, số lượng tín đồ các tôn giáo ở Tây Nguyên tăng nhanh theo tốc độ tăng dân số. Sự gia tăng này là do hai nguyên nhân chủ yếu: *Thứ nhất*, do tỷ lệ tăng dân số cơ học ở khu vực Tây Nguyên. Những người di cư mang theo văn hóa, tín ngưỡng và tôn giáo truyền thống của mình đến vùng đất mới, như: đạo Tin Lành ở người Mông, Dao; Công giáo, Phật giáo, Cao Đài,... ở người Kinh đã tạo nên tính đa dạng cho tín ngưỡng, tôn giáo khu vực này. *Thứ hai*, trong giai đoạn này, các tôn giáo hoạt động mạnh ở Tây Nguyên nhằm phát triển tín đồ, nhất là Công giáo và đạo Tin Lành. Do vậy, số lượng tín đồ tôn giáo không ngừng tăng lên.

Điểm đặc biệt trong sự tồn tại của tôn giáo ở Tây Nguyên là có sự phân hóa theo dân tộc. Trong khi tín đồ ở các tôn giáo, như: Công giáo, Phật giáo, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, hầu hết là người Kinh, thì ở đạo Tin Lành, số tín đồ là người dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm đa số (92,1%). Ngay từ đầu những năm 30 của thế kỷ XX, đạo Tin Lành đã được du nhập vào vùng DTTS ở Tây Nguyên. Đến năm 1954, đã có hơn 10 DTTS ở Tây Nguyên theo đạo Tin Lành, với gần 6.000 tín đồ. Đến năm 1975, đạo Tin Lành ở Tây Nguyên có khoảng 60 ngàn tín đồ, chủ yếu là người DTTS. Năm 2005, đạo Tin Lành ở Tây Nguyên có 301.000 tín đồ là người DTTS. Đến năm 2013, tăng lên 441.806 tín đồ, trong đó, số tín đồ DTTS chiếm gần 93%⁵. Có rất nhiều nguyên nhân để lý giải cho sự gia tăng nhanh chóng về số lượng tín đồ Tin Lành là người

DTTS. Nhưng chủ yếu vẫn là do sự tác động tổng hợp của các yếu tố kinh tế - xã hội, như: chính sách của Nhà nước, di dân tự do, kinh tế thị trường,... dẫn đến sự suy yếu của hệ thống tín ngưỡng truyền thống và sự khủng hoảng niềm tin nên một bộ phận các DTTS Tây Nguyên tiếp nhận nhanh chóng việc theo đạo Tin Lành như là một lối thoát cho đời sống tâm linh của họ. Về văn hóa, phần nào đó là sự tương đồng giữa đạo Tin Lành và tín ngưỡng truyền thống của các dân tộc tại chỗ, những người truyền đạo Tin Lành có khả năng hội nhập văn hóa và sáng tạo rất cao trong các phương thức truyền giảng. Có nhiều người thông thạo tiếng dân tộc, biết đưa nghi lễ thờ phụng Đức Chúa Trời (*Ae Diê*) gắn với các phong tục truyền thống của người DTTS, dịch Kinh Thánh sang tiếng dân tộc để dễ tiếp thu, đi vào lòng người. Bên cạnh đó, còn một số nguyên nhân thuộc về chính trị của nhóm Tin Lành Đê Ga hay sự di cư ồ ạt của người Mông theo đạo Tin Lành vào Tây Nguyên trong những năm của thập niên 90 thế kỷ trước,... đã làm cho số lượng tín đồ Tin Lành tăng lên nhanh chóng. Song song với gia tăng số lượng tín đồ, đạo Tin Lành còn là tôn giáo thể hiện sự đa dạng sâu sắc nhất. Vùng Tây Nguyên là địa bàn có số lượng hệ phái Tin Lành nhiều nhất nước. Theo số liệu khảo sát cho thấy các tỉnh Tây Nguyên có tới 47 hệ phái Tin Lành, trong số đó nhiều hệ phái chưa được công nhận về mặt tổ chức tôn giáo⁶.

Khác hoàn toàn với đạo Tin Lành và Công giáo, tín đồ Phật giáo ở Tây Nguyên đa số là người Kinh và có dấu hiệu giảm sút về số lượng. Phật giáo du nhập vào Tây Nguyên từ khá sớm, từ những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Mặc dù xuất hiện sớm nhưng tốc độ phát triển lại rất chậm. Một nghiên cứu năm 2009 cho thấy: Nếu như trên toàn địa bàn Tây Nguyên năm 2004 có 11,9% dân số theo Phật giáo thì năm 2009 giảm xuống còn 11,4%. Tỷ lệ này ở các DTTS là 0,4% năm 2004 và 0,6% tại thời điểm tháng 6/2009⁷. Điều này đặt ra vấn đề nghiên cứu về sự tương đồng giữa giáo lý và thực hành tôn giáo của nhóm Công giáo và nhất là đạo Tin Lành với văn hóa truyền thống của các DTTS ở Tây Nguyên. Vấn đề này

vẫn chưa được tìm hiểu sâu, song nhiều nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng cách thức truyền giáo của Phật giáo chưa thực sự phù hợp với thể giới quan cũng như nhân sinh quan của các DTTS Tây Nguyên và do đó không thu hút, lôi cuốn họ tham gia. Tuy chưa có số liệu cụ thể nhưng đã xuất hiện một số Phật tử cải đạo theo Công giáo hoặc đạo Tin Lành.

1.2. Thực trạng hoạt động của các nguồn lực tôn giáo ở Tây Nguyên

1.2.1. Nguồn lực tôn giáo trong các lĩnh vực xã hội

Trong lĩnh vực an sinh xã hội: Từ trong bản chất, các tôn giáo chân chính đều chứa đựng giá trị nhân bản, nhân đạo và tinh thần hướng thiện. Trải qua quá trình lịch sử gắn bó và đồng hành, các tôn giáo ở Tây Nguyên đã và đang tham gia tích cực vào các hoạt động nhân đạo, từ thiện, xã hội. Các tổ chức tôn giáo hỗ trợ người dân trong việc kết nối, tiếp cận với hệ thống an sinh xã hội như thông tin thị trường lao động, hỗ trợ cá nhân và hộ gia đình phát triển sản xuất, xã hội hóa các hoạt động y tế, giáo dục, từ thiện, nhân đạo.

Hoạt động từ thiện xã hội của tôn giáo rất đa dạng với nhiều hình thức và cấp độ khác nhau. Các hoạt động từ thiện xã hội của tôn giáo ở Tây Nguyên mang lại hiệu quả cao như hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người nghèo, người tàn tật; hỗ trợ phát triển cơ sở giáo dục mầm non và tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, như: nấu cháo tình thương cho các bệnh nhân nghèo ở bệnh viện⁸, tham gia cứu trợ thiên tai,...

Ở Đắk Lắk, Phật giáo và Công giáo là hai tổ chức tôn giáo hoạt động từ thiện xã hội mạnh hơn cả. *Phật giáo:* Hội Từ thiện Thanh niên Phật giáo Việt Nam kết hợp với các sư trụ trì ở các chùa và các Gia đình Phật tử ở Tây Nguyên, Câu lạc bộ Thanh niên Phật tử đã có nhiều chương trình thiện nguyện, như: quyên góp tài chính cho các trường hợp khó khăn, chương trình áo ấm đến trường,.... *Công giáo:* Qua số liệu thống kê chưa đầy đủ về những hoạt động từ thiện của người giáo dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk,

Ủy ban Đoàn kết Công giáo tỉnh (2012) đã tổng hợp được những thành quả trên các lĩnh vực cụ thể như sau: Xây dựng nhà tình thương; Ủng hộ người dân bị thiên tai, bão lụt; Ủng hộ đền ơn đáp nghĩa; Ủng hộ Quỹ Vì Người Nghèo; Ủng hộ Nạn Nhân chất độc da cam; Giúp các trại phong thuốc men, nhu yếu phẩm, quần áo và mừng mền; Trợ táng người già cả neo đơn khi mất; Hiến máu nhân đạo; Giúp gạo cho người già neo đơn và hộ khó khăn; Giúp bò giống, giống cây trồng; bữa ăn tình thương cho bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện. Mời đoàn y bác sĩ thiện nguyện khám chữa bệnh cho người nghèo. Ngoài ra, dòng Nữ Vương Hòa Bình còn giúp 12 gia đình khó khăn đưa con em đi vá hàm ếch và mổ tim tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tặng 65 chiếc xe đạp cho học sinh nghèo. Tặng học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo học giỏi. Hai quán cơm bình dân do giáo xứ Thánh Tâm và giáo xứ Duy Hòa nhằm phục vụ cho người lao động nghèo⁹. Như vậy, các tổ chức tôn giáo có đóng góp đáng kể vào việc nâng cao an sinh xã hội cho mọi người, nhất là những người nghèo, vùng nghèo, vùng DTTS.

Trong lĩnh vực văn hóa, ở Tây Nguyên hiện nay, các tôn giáo hiện có chiều hướng dung hòa với văn hóa dân tộc, như: Công giáo chấp nhận tôn kính tổ tiên tại nhà. Hầu hết các gia đình Công giáo có ban thờ tổ tiên bên cạnh ban thờ Chúa. Được phép kính nhớ tổ tiên là một biểu hiện rõ ràng tính khoan dung tôn giáo và hội nhập văn hoá của Công giáo Việt Nam. Một số tôn giáo đã sử dụng hình thức sinh hoạt cộng đồng phục vụ cho các nghi lễ tôn giáo, như: trong nghi lễ Công giáo, công chiêng được sử dụng trong các đám rước, trong và ngoài thánh lễ, khi chôn cất người chết tại nghĩa địa. Trong các nghi lễ vòng đời của người theo đạo Tin Lành, mục sư khuyến khích, vận động người DTTS mặc trang phục truyền thống dân tộc,...

Trong các công trình kiến trúc tôn giáo có sự địa phương hóa như Nhà thờ Chính tòa Kon Tum, Chủng viện Kon Tum, vừa kết

hợp kiểu kiến trúc châu Âu, vừa mô phỏng kiến trúc nhà rông, nhà dài của các dân tộc Ba Na, Xơ Đăng. Các nhà thờ, nhà nguyện xây dựng những năm gần đây cũng mô phỏng theo mô típ kiến trúc nhà rông, như nhà thờ xứ Đắc Mốt (xã Đắc Mốt, huyện Ngọc Hồi), nhà thờ xứ Kon Xăm Lũ (xã Đắc Tờ Re, huyện Kon Rẫy),... Cung thánh một số nhà thờ được trang trí theo phong cách dân tộc, nhà tạm là mô hình nhà rông thu nhỏ; tượng nhà mồ được cách điệu trang trí trong và ngoài nhà thờ làm bớt đi những nét phương Tây, đậm nét văn hóa truyền thống Tây Nguyên¹⁰.

Giáo lý tôn giáo được gắn với thực tiễn cuộc sống, như: thực hiện chế độ hôn nhân một vợ một chồng, tôn trọng nhau, không cờ bạc, không trộm cắp, phổ biến những kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe người dân,... bỏ đi những tập tục lạc hậu, thực hiện đường hướng mới trong tổ chức đời sống, gia đình và xã hội đã góp phần làm cho đời sống người hướng đến những giá trị luân lý tốt đẹp. Cùng với đó là những lời khuyên bảo của các giáo sĩ đối với những người theo đạo về thực hiện nếp sống văn minh, tiến bộ, hình thành những tập quán mới tốt đẹp như giữ vệ sinh làng buôn sạch sẽ hơn, cư xử với nhau thân ái hơn, tổ chức cưới xin, tang ma ít tốn kém hơn. Điều này góp phần vào việc đưa chủ trương, đường lối của Đảng nhà nước vào đời sống, điển hình là cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống mới khu dân cư và chương trình xây dựng nông thôn mới.

1.2.2. Nguồn lực tôn giáo trong phát triển kinh tế

Ở Tây Nguyên hiện nay với khoảng 37% dân số theo tôn giáo, do vậy có thể thấy vai trò của tổ chức tôn giáo khá quan trọng trong phát triển kinh tế. Tôn giáo truyền vào Tây Nguyên đã tạo nên cộng đồng dân tộc - tôn giáo, nghĩa là, xuất hiện những cộng đồng cùng theo một tôn giáo, bên cạnh mối quan hệ về dân tộc và huyết thống như trước đây thì bây giờ có thêm mối quan hệ tôn giáo. Điều đó, một mặt mở rộng kết cấu xã hội truyền thống, tăng cường các mối

quan hệ xã hội giữa cá nhân với cộng đồng, giữa các nhóm cộng đồng với nhau. Sự quan tâm giúp đỡ lẫn nhau giữa các tín đồ không chỉ bó hẹp trong hoạt động tôn giáo mà đã tạo nên mối quan hệ giữa các cá nhân trong nhóm tín đồ tương đối mật thiết, hỗ trợ lẫn nhau trong vấn đề vốn, việc làm và hoạt động sản xuất hàng ngày. Theo đó, các quan hệ tôn giáo trở thành một mạng lưới xã hội có liên kết mạnh trong phát triển kinh tế.

Các tôn giáo ở Tây Nguyên có nguồn vốn xã hội mạnh mẽ. Nhiều nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng, đặc trưng của việc sinh hoạt tôn giáo ở các dân tộc là kích đẩy những chủ nhân bị yếu thế ở chính vùng đất của họ, giúp họ làm ăn kinh tế, đoàn kết, tiếp nhận những cái mới. Điều này thể hiện tính ưu việt hơn so với tính khép kín của buôn làng truyền thống. Các tín đồ tôn giáo đã tạo ra sự liên kết xã hội mạnh mẽ qua niềm tin, thờ phụng. Nó còn vượt qua sự liên kết bằng huyết tộc để có một mối liên kết rộng hơn, tạo điều kiện cho họ thích nghi, hội nhập và lĩnh hội tri thức mới. Sự kết nối của các tín đồ tôn giáo không chỉ trong phạm vi gia đình, dòng họ, cộng đồng làng,... mà vươn ra ngoại tỉnh, ngoại quốc,... bởi họ có chung niềm tin mà niềm tin là cốt lõi của vốn xã hội. Do đó, *tôn giáo là một mạng lưới xã hội bền vững hơn so với những mạng lưới xã hội khác.*

Theo một nghiên cứu cho thấy, vốn xã hội có được thông qua sinh hoạt tôn giáo tác động không nhỏ tới lĩnh vực kinh tế của tín đồ các tôn giáo. Tỷ lệ rất cao các tín đồ tôn giáo trả lời rằng thu nhập được thông tin làm ăn, kinh tế: Phật giáo 47,9%; Công giáo 66% và đạo Tin Lành là 74,5%. Tỷ lệ có được công ăn việc làm từ mạng lưới xã hội này là Phật giáo 23,5%; Công giáo 40,9% và đạo Tin Lành là 43,7%¹¹. Như vậy, chứng tỏ rằng, vốn xã hội có tác động nhất định đến kinh tế của các tín đồ.

Có thể dẫn chứng về vốn xã hội với kinh tế của đạo Tin Lành ở Đắk Lắk, với số tín đồ DTTS chiếm 90,5%, phản ánh mức độ tác động của tôn giáo này đối với kinh tế. Khả năng tạo dựng vốn xã

hội của cộng đồng Tin lành khá cao, với tần suất sinh hoạt đều đặn hằng tuần và chia thành các giáo đoàn, như: phụ nữ, thanh niên, trung niên,... nên mối quan hệ giữa các cá nhân trong nhóm tín đồ tương đối mật thiết. Sự quan tâm giúp đỡ lẫn nhau giữa các tín đồ không chỉ bó hẹp trong hoạt động tôn giáo, mà còn mở rộng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, như: thăm nom khi đau ốm, chia sẻ khó khăn trong gia đình,... Khoản thu nhập từ việc tín đồ dâng 10% thu nhập cho Hội Thánh bên cạnh việc dùng để xây dựng nhà thờ, làm từ thiện thì còn dùng để hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình khó khăn về kinh tế. Sự liên kết này làm tăng tiềm lực phát triển kinh tế của cộng đồng tín đồ Tin lành nói riêng, cho xã hội nói chung. Kết quả khảo sát về thành quả quan hệ xã hội đối với các tín đồ Tin lành có tới 74,5% lựa chọn phương án có thêm các thông tin làm ăn, kinh tế; tỷ lệ có được công ăn việc làm chiếm 43,7% cho thấy tầm quan trọng của mạng lưới này. Nhìn chung, bên cạnh những hỗ trợ trực tiếp về kinh tế thì giá trị lớn nhất và quan trọng nhất của vốn xã hội mà tín đồ nhận được là niềm tin. Niềm tin sẽ khiến cho cá nhân có động lực, có ý chí phấn đấu để phát triển sản xuất, kinh doanh,... Trong những năm qua, các tín đồ tích cực tham gia sản xuất và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, nhiều hộ gia đình được nêu gương làm kinh tế giỏi tại địa phương. Những thành quả này đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển chung của địa phương.

Cũng như đạo Tin Lành, Công giáo cũng là tổ chức có sự liên kết mật thiết giữa các tín đồ hình thành nên vốn xã hội mạnh mẽ. Giáo lý Công giáo luôn khuyến khích đẩy mạnh sản xuất, thích nghi với cơ chế mới, nhạy bén ứng dụng tiến bộ khoa học để phát triển kinh tế. Từ đó, các giáo dân biết khai thác tiềm năng lao động, đất đai, ngành nghề, để sản xuất hàng hóa phù hợp với nhu cầu thị trường, liên kết kinh doanh, như: làng làm cối xay cà phê ở Buôn Ma Thuột, nhà máy sản xuất gạch Tunnel hiện đại ở huyện Cư Kuin. Sản xuất hàng thủ công, chăn nuôi, kinh doanh phát triển, cải tạo

vườn tạp, trồng hoa, làm sinh vật cảnh, trồng rau xanh... đều được các giáo dân tích cực tham gia, áp dụng vào phát triển kinh tế.

Bên cạnh vốn xã hội của các tôn giáo, có thể khẳng định các nguồn lực tôn giáo có vai trò nhất định trong phát triển du lịch (du lịch tâm linh, du lịch danh thắng). Vùng Tây Nguyên còn lưu giữ được nhiều di tích lịch sử văn hóa và cách mạng, trong đó có nhiều di tích được xếp hạng quốc gia. Đây là những tài nguyên du lịch có giá trị để khai thác phục vụ phát triển du lịch. Du lịch tâm linh góp phần kiến tạo mối quan hệ thân thiện, giúp vượt qua các thành kiến văn hóa và tôn giáo. Có thể xem du lịch tâm linh là công cụ góp phần kiến tạo hòa bình. Ở Tây Nguyên có các di tích lịch sử văn hóa, các công trình tôn giáo phục vụ du lịch danh thắng, như: ở Đắk Lắk có Tòa Giám mục, Chùa Sắc tứ Khải Đoan, chùa Liên Trì; ở Lâm Đồng có chùa Linh Sơn, Linh Phong, Thiền viện Trúc Lâm, nhà thờ Chính tòa; ở Kon Tum có Nhà thờ gỗ. Tại Gia Lai, có khá nhiều ngôi chùa cổ kính, mang kiến trúc đặc trưng riêng của vùng Tây Nguyên, như: chùa Minh Thành, chùa Bửu Minh,... Các công trình trên có từ lâu đời với kiến trúc độc đáo, hiện đang là điểm tham quan thu hút đông đảo lượng khách du lịch khi đến Tây Nguyên.

Những ngày lễ trọng và các lễ hội gắn với sinh hoạt tôn giáo truyền thống, như: Lễ tưởng niệm ngày Phật hoàng Trần Nhân Tông nhập Niết Bàn, lễ Vu Lan của Phật giáo, lễ Phục sinh, lễ Giáng sinh, lễ Đức Mẹ hồn và xác lên Trời của Công giáo và đạo Tin Lành, lễ kỷ niệm 150 năm Công giáo truyền đạo lên Tây Nguyên, 80 năm đạo Tin Lành đến Đắk Lắk, 45 năm ngày thành lập thánh thất Cao Đài tại Đắk Lắk,... đều được chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo thực hiện. Các hoạt động tôn giáo này đã thu hút sự tham gia của hàng nghìn người, kết hợp với du lịch và thăm viếng. Đây là cơ hội để quảng bá văn hóa địa phương, văn hóa vùng đến du khách trong và ngoài nước và mang lại nguồn kiều hối cho tỉnh nhà. Riêng lễ kỷ niệm 65 năm đạo Tin Lành đến Gia Lai thu hút sự tham gia của trên 10.000

người, trong đó có đoàn của đại sứ quán Mỹ, của Viện Liên kết Toàn cầu (IGE) đến dự.

1.2.3. Nguồn lực tôn giáo trong bảo vệ môi trường

Từ nhiều năm nay các chức sắc Phật giáo, Công giáo, Tin Lành đã có những thuyết giảng, khuyến tín đồ có trách nhiệm trước thực trạng ô nhiễm môi trường. Kết quả khảo sát xã hội học của Viện Nghiên cứu Tôn giáo tại 5 tỉnh Tây Nguyên năm 2013 trong khuôn khổ đề tài thuộc Chương trình Tây Nguyên 3 cho thấy, những chỉ báo ban đầu về tác động của tôn giáo tới nhận thức của tín đồ về môi trường tại đây. Trong 399 tín đồ Công giáo được hỏi trên địa bàn Tây Nguyên, thuộc 9 thành phần tộc người khác nhau, có tới 374 người trả lời được nghe giảng về môi trường, chiếm 93,7%. Trong khi số trả lời không được nghe giảng về môi trường là 25 người, chiếm 6,3%. Tương tự, đối với 396 tín đồ Phật giáo trên địa bàn Tây Nguyên, thuộc 4 tộc người khác nhau, có 363 người được hỏi trả lời có nghe giảng về môi trường, chiếm 91,7%. Số người trả lời không được nghe giảng về môi trường là 33 người, chiếm 8,3%¹². Nghiên cứu này cũng nhận định rằng, hầu hết tín đồ Công giáo và Phật giáo ở Tây Nguyên được hỏi đều từng tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức khác nhau. Trong đó, hoạt động bảo vệ môi trường của các đoàn thể chính trị xã hội chiếm vị trí chủ đạo trong hoạt động bảo vệ môi trường. Tổ chức tôn giáo dù tác động mạnh đến nhận thức người tín đồ, nhưng việc tổ chức hoạt động thực tế bảo vệ môi trường chưa được nhiều. Do đó, lượng tín đồ tham gia hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tôn giáo thực hiện chưa cao. Tuy nhiên, tần suất tín đồ Công giáo và Phật giáo tham gia bảo vệ môi trường chiếm trên 50%, cao hơn hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức khác ngoài các đoàn thể từ phía Nhà nước¹³. Điều này đặt ra vấn đề, đối với một vùng biến đổi mạnh mẽ về môi trường như Tây Nguyên hiện nay, chiến lược phát triển bền vững khu vực này nhất thiết phải tính đến vai trò của các tôn giáo trong việc truyền tải ý thức trách nhiệm môi trường tới người dân. Bởi

lễ, xuất phát từ hệ thống giáo lý, thần học đạo đức hướng thiện, các tôn giáo không gặp nhiều khó khăn trong việc giáo dục và kêu gọi tín đồ tuân thủ. Với số lượng tín đồ đông đảo, các tôn giáo có vai trò to lớn trong việc bảo vệ môi trường hiện nay ở Tây Nguyên.

2. Tác động của nguồn lực tôn giáo đến quá trình xây dựng và phát triển bền vững vùng

2.1. Tác động tích cực

2.1.1. Tác động đến kinh tế

Ở nội dung trên, bài viết đã đề cập về những hoạt động của tôn giáo trong lĩnh vực kinh tế thông qua vốn xã hội khi các tín đồ tham gia sinh hoạt tôn giáo. Tín đồ các tôn giáo có sự kết nối tinh thần, gặp gỡ trao đổi thường xuyên, đều đặn hàng tuần thông qua các buổi sinh hoạt tôn giáo. Trong những buổi sinh hoạt này, tín đồ đã mở rộng thêm được mối quan hệ, trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất, thu thập thông tin làm ăn kinh tế. Giáo dân ở Tây Nguyên tích cực tham gia sản xuất và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất. Các giáo phận tích cực làm từ thiện nhân đạo, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn tổ chức cuộc sống tốt đẹp hơn¹⁴. Các tôn giáo đã tạo dựng niềm tin, kích thích các tín đồ tham gia vào sản xuất, kinh doanh, đồng thời kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ khi gặp rủi ro về kinh tế. Như vậy, tôn giáo tạo nguồn lực góp phần thúc đẩy cho phát triển kinh tế của cá nhân, hộ gia đình và khu vực.

Ngoài việc trực tiếp góp phần phát triển kinh tế, tôn giáo còn thúc đẩy phát triển du lịch thông qua “du lịch tâm linh”. Những địa điểm thờ tự, như: chùa Khải Đoan ở Đắk Lắk, chùa Linh Quy Pháp Ấn, nhà thờ Con Gà ở Lâm Đồng, nhà thờ gỗ ở Kon Tum, chùa Minh Thành ở Gia Lai,... là những địa điểm tâm linh đẹp, thu hút khách du lịch khi đến Tây Nguyên.

2.1.2. Tác động đến xã hội

Ở Tây Nguyên, các tổ chức tôn giáo đã có những mô hình,

những tấm gương tiêu biểu của người các tôn giáo trong công tác an sinh xã hội, như: các lớp học, hoạt động y tế từ thiện; bảo trợ xã hội, nuôi dưỡng trẻ mồ côi, người già cô đơn; các phong trào xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư; giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn... đã thể hiện tinh thần, trách nhiệm của các tôn giáo đối với xã hội, đóng góp thiết thực vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Đây là mặt tích cực của các tôn giáo, là một nguồn lực trong xây dựng và phát triển bền vững vùng Tây Nguyên.

Về giáo dục: Cùng với công tác xã hội hóa giáo dục, các tổ chức tôn giáo là một trong những tổ chức tiên phong trong lĩnh vực này và thực sự đã có nhiều đóng góp bằng nhiều hình thức phong phú, như: đóng góp xây dựng trường học, lập quỹ khuyến học, tổ chức lớp tình thương, các lớp mẫu giáo mầm non, lớp bổ túc văn hóa cho các trẻ em sắc tộc,... Các hoạt động này của các tổ chức tôn giáo đã góp phần làm giảm sự quá tải cho giáo dục công lập, đáp ứng được nhu cầu học tập của trẻ. Đồng thời, các tổ chức tôn giáo còn đi đầu trong việc thành lập các trường chuyên biệt - điều này còn hạn chế ở các trường công của Nhà nước, như: trường chuyên biệt Vi Nhân, gia đình Bình Minh nuôi trẻ chậm phát triển (hội chứng Down) ở Đắk Lắk.

Về y tế: Đối tượng hướng đến của các tổ chức tôn giáo về y tế là trẻ em, người DTTS nghèo, vùng sâu vùng xa, những người mắc bệnh hiểm nghèo,... Hình thức tổ chức là thường mời đoàn y bác sĩ thiện nguyện khám chữa bệnh cho người nghèo, mở các phòng khám đông y, kết nối với các bệnh viện lớn để giúp các gia đình khó khăn đưa con em đi vá hàm ếch và mổ tim,... Các hoạt động của họ góp phần nâng cao nhận thức trong vấn đề chăm sóc sức khỏe, giúp người dân nghèo, những người bệnh nan y, trẻ em khuyết tật không có điều kiện chữa trị được tiếp cận được với các dịch vụ y tế hiện đại, đồng hành cùng các chương trình chăm sóc sức khỏe của nhà nước.

Về từ thiện xã hội: Là hoạt động mà mọi tổ chức tôn giáo hướng đến. Các tổ chức tôn giáo làm từ thiện với nhiều hình thức khác

nhau, như: cấp quần áo miễn phí cho trẻ em nghèo vùng khó khăn, nấu ăn miễn phí trong các bệnh viện cho người nghèo, hỗ trợ nuôi dưỡng giáo dục trẻ khuyết tật,... đã tạo được một nguồn lực đáng kể góp phần cùng chính quyền chăm lo cho những đối tượng xã hội gặp hoàn cảnh khó khăn.

Những hoạt động trên, không chỉ đóng góp to lớn về mặt vật chất mà còn có vai trò quan trọng về mặt tinh thần, tạo ra niềm tin, hy vọng cho con người vào cuộc sống, hướng tới xã hội hài hòa, ổn định. Toàn bộ hoạt động từ thiện xã hội nêu trên của tôn giáo là một nguồn lực vật chất và tinh thần không nhỏ, góp phần vào sự ổn định, trật tự xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

2.1.3. Tác động đến văn hoá

Sự xuất hiện của tôn giáo, nhất là Công giáo và đạo Tin Lành, đã và đang ảnh hưởng trực tiếp tới văn hóa, tới tín ngưỡng truyền thống các dân tộc thiểu số. Nhiều tín ngưỡng truyền thống các dân tộc thiểu số theo Công giáo và đạo Tin Lành đang dần bị xóa bỏ. Tuy nhiên, nó không hoàn toàn tiêu cực vì đi kèm với sự tiếp nhận cái mới là việc xóa bỏ được cái lạc hậu, như: quan niệm về ma lai, văn hóa rừng và phụ thuộc vào rừng, tín ngưỡng đa thần và việc tế thần đi cùng với sự tốn kém, phung phí, những hạn chế trong luật tục của các dân tộc,... bị xóa bỏ. Thay vào đó là sự xuất hiện của tri thức mới, quan hệ xã hội mới thay thế cho tính khép kín buôn làng, được giao lưu, tiếp biến với các nền văn hóa đương đại.

2.1.4. Tác động đến môi trường

Ở nội dung trên đã đề cập đến việc các giáo lý tôn giáo đã giảng dạy về ý thức bảo vệ môi trường. Trong quan niệm, giáo lý của Công giáo coi giới tự nhiên là thụ tạo của Thiên Chúa, bảo vệ môi trường là thể hiện sự trân trọng đối với những gì Thiên Chúa ban cho. Còn trong Phật giáo, các ngôi chùa ở Tây Nguyên hay các vùng khác của nước ta quang cảnh trang nghiêm, sạch sẽ, không gian của chùa được trồng rất nhiều cây xanh, cây cổ thụ,... Công cuộc xây dựng ý thức bảo vệ môi trường này thì những chức sắc

tôn giáo đã truyền tải thông điệp thông qua giáo lý của chính tôn giáo của mình, hướng tín đồ hành thiện. Phát huy tinh thần của các tôn giáo, các tỉnh trên địa bàn Tây Nguyên đã ký kết hợp tác với các tôn giáo trên địa bàn các tỉnh hoạt động bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020, đã cho thấy các tỉnh đã phát huy nguồn lực tôn giáo trong công tác bảo vệ môi trường.

2.2. Những hạn chế của các nguồn lực tôn giáo

Không thể phủ nhận những tác động tích cực mà các nguồn lực tôn giáo mang lại, tuy nhiên, một số hoạt động của các tôn giáo có những hạn chế nhất định cần nêu ra để có những nhìn nhận đúng đắn vấn đề tôn giáo ở Tây Nguyên.

2.2.1. Về quốc phòng - an ninh

Một số tổ chức tôn giáo có những hoạt động chính trị phản động ảnh hưởng lớn đến quốc phòng - an ninh của vùng Tây Nguyên. Điển hình là tổ chức Tin Lành Đê Ga cấu kết với các nhóm FULRO lưu vong với phương châm thành lập “Nhà nước Đê Ga độc lập”. Chúng đưa ra nhiều luận điệu như: “DTTS ở Tây Nguyên có tôn giáo riêng”, “tín đồ Tin lành phải đấu tranh đòi lập Nhà nước Đê Ga độc lập”, “đuổi người Kinh đòi lại đất đai”,... Hệ quả của nó là gây ra 2 vụ bạo động tại Gia Lai, Đăk Lăk vào tháng 2/2001 và tháng 4/2004, đã làm tình hình an ninh chính trị bất ổn, đời sống những tín đồ tham gia bạo động bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Sự đa dạng tôn giáo ở Tây Nguyên cũng đặt ra nhiều vấn đề, điển hình là sự xung đột niềm tin tôn giáo trong phạm vi gia đình, dòng họ, cộng đồng. Đó là sự mâu thuẫn về cách thức ứng xử văn hóa giữa những người giữ tín ngưỡng truyền thống và những người cải giáo; giữa những người theo tôn giáo này với người theo tôn giáo khác,... Hiện tượng một gia đình, một cộng đồng có những người theo các tôn giáo khác nhau vẫn còn tồn tại dẫn đến sự cố kết dòng họ, cộng đồng bị lỏng lẻo với những niềm tin khác nhau, tạo điều kiện cho những hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện và đe dọa đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

Trong thời gian qua tại địa bàn các tỉnh Tây Nguyên và trên cả nước xuất hiện nhiều hiện tượng tôn giáo mới, như: Hà Mòn, Amí Sara, Hội thánh Đức Chúa Trời, Canh Tân Đặc Sủng,... đã có ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận người dân. Hầu hết, các hiện tượng tôn giáo mới này khá phức tạp, cơ cấu tổ chức hoạt động chưa hoàn thiện, chưa được công nhận tư cách pháp nhân, thường cấu kết với các thế lực phản động, có khuynh hướng chống lại hoặc mâu thuẫn với tôn giáo chính thống,... Do đó, sự xuất hiện của các “đạo lạ” này là chỉ báo cho sự bất ổn của tình hình an ninh chính trị của vùng Tây Nguyên.

2.2.2. Tác động đến văn hóa - xã hội

Sự xuất hiện của tôn giáo làm xáo trộn, biến đổi văn hóa truyền thống Tây Nguyên. Trong giáo lý của các tôn giáo có nhiều điểm mâu thuẫn với phong tục tập quán, văn hóa truyền thống lâu đời của nhiều dân tộc. Sự xuất hiện của các tôn giáo đã làm một số nét văn hóa truyền thống đặc sắc bị mai một, như: tục thờ cúng tổ tiên, sử dụng và bảo vệ công chiêng trong những hoạt động của gia đình, buôn làng, các nghi lễ truyền thống cũng dần bị mai một khi cộng đồng dân cư không theo cùng một tín ngưỡng như trước đây dẫn đến sự cố kết cộng đồng trong cùng một dân tộc bị phân hóa.

Trong lĩnh vực y tế, tuy có nhiều hoạt động từ thiện ở lĩnh vực này song ở một số tôn giáo, trong giáo lý thể hiện sự cứng nhắc trong việc chăm sóc sức khỏe sinh sản, ví dụ, trong giáo lý Công giáo có nêu: “Đức Chúa Trời ban phúc cho loài người và phán rằng: hãy sinh sản, thêm nhiều, làm cho đầy rẫy đất”¹⁵, điều này đã tác động đến nhận thức của các tín đồ Công giáo. Ở một số vùng Công giáo, tình trạng các hộ gia đình sinh nhiều con vẫn còn khá phổ biến, ví dụ ở xã Ea Yiêng (Đắk Lắk) có những gia đình sinh từ 8 đến 10 con. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghèo đói, thất học,...

Trong lĩnh vực môi trường: Cùng với những mặt tích cực mà tôn giáo đóng góp trong công cuộc bảo vệ môi trường, thì vẫn còn

những hiện tượng tiêu cực liên quan đến cách hành xử của người dân khi thực hiện một số sinh hoạt tôn giáo của mình, như: hiện tượng đốt vàng mã (trong Phật giáo), phóng sinh những con vật không có lợi cho môi trường (ốc bươu vàng, rùa tai đỏ), xả rác bừa bãi tại những lễ hội tôn giáo,... là những điểm trừ trong công tác bảo vệ môi trường của các tín đồ tôn giáo.

3. Một số vấn đề đặt ra và khuyến nghị nhằm phát huy nguồn lực tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay

3.1. Một số vấn đề đặt ra đối với nguồn lực tôn giáo

Về mặt chính trị, Tây Nguyên là địa bàn không chỉ có ý nghĩa chiến lược về an ninh quốc phòng, mà còn là địa bàn trọng yếu về kinh tế, xã hội, văn hoá, môi trường. Đây là địa bàn đa dạng về văn hoá, tộc người, tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời, trong quá khứ đã có những vấn đề phức tạp về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các lực lượng phản động luôn tìm cách khai thác những điểm yếu ở khu vực này để chống phá, chia rẽ đoàn kết, gây bạo loạn, biểu tình, v.v.. Tôn giáo chính là mũi nhọn, là tiêu điểm mà các lực lượng phản động lợi dụng. Chính vì vậy, nếu không có những biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa thì các tôn giáo ở Tây Nguyên không những không thể đóng góp cho phát triển bền vững ở Tây Nguyên, mà ngược lại, còn gây ra những bất ổn, phá vỡ phát triển bền vững ở khu vực này.

Về mặt văn hóa, ở Tây Nguyên, sự đa dạng tôn giáo đã mang đến sự đa dạng niềm tin, biểu tượng và đa dạng các thực hành nghi lễ. Vấn đề mâu thuẫn xoay quanh việc thực hành và không thực hành những nghi lễ tôn giáo giữa những người còn giữ tín ngưỡng truyền thống và những người theo tôn giáo trong việc thực hiện tang ma, cưới hỏi,... sẽ xảy ra những xung đột về quan điểm hành xử, cách thức tổ chức. Sự đa dạng của các loại hình văn hóa đan xen nhau trong cùng một môi trường cộng cư, thậm chí diễn ra trong cùng một nội bộ cộng đồng, tất yếu kéo theo nhiều vấn đề khác. Những xung đột, mâu thuẫn nói trên không còn đơn thuần về văn hóa mà còn dẫn

đến mất đoàn kết, gây cục bộ tôn giáo và ảnh hưởng nghiêm trọng tới khối đại đoàn kết toàn dân trong vùng và tác động tiêu cực tới sự phát triển kinh tế, xã hội nói chung.

Về sự xuất hiện của các hiện tượng tôn giáo mới. Một số hiện tượng tôn giáo mới, như: Amí Sara của người Ê Đê, Hội Thánh Đức chúa Trời, Hà Mòn, Canh Tân Đặc Sùng,... Sự xuất hiện của các hiện tượng này ảnh hưởng đến niềm tin tôn giáo của các tín đồ, gây khó khăn trong công tác quản lý và tác động đến an ninh trật tự xã hội từ đó đe dọa đến sự phát triển bền vững vùng. Điều đặc biệt là các hiện tượng tôn giáo mới này hầu như xuất hiện ở vùng dân tộc thiểu số, gây nhiều loạn thông tin, kích động những đối tượng yếu thế. Hiện tượng chuyển từ tôn giáo cũ sang tôn giáo mới cũng xuất hiện ở một số nơi. Sự lôi kéo, tranh giành tín đồ, sự mâu thuẫn giữa niềm tin cũ và niềm tin mới, mâu thuẫn giữa các tín đồ,... lại làm ảnh hưởng đến tính cố kết không chỉ trong phạm vi là niềm tin tôn giáo mà còn trong gia đình, họ tộc và cộng đồng mà họ sinh sống,...

Về sự phát triển của đạo Tin Lành còn tồn tại nhiều vấn đề cần quan tâm. Hoạt động của đạo Tin Lành vẫn luôn là một trong những vấn đề phức tạp và khó khăn nhất trên cả phương diện thực hiện chính sách tôn giáo, chính sách dân tộc và an ninh chính trị các tỉnh Tây Nguyên. Hiện trên địa bàn Tây Nguyên có 31 hệ phái Tin Lành đang hoạt động, trong đó có nhiều hệ phái đã được công nhận, nhiều hệ phái chưa được công nhận. Do vậy, xảy ra tình trạng thiếu hoặc chưa có các cơ sở thờ tự, các điểm nhóm sinh hoạt chung, nhiều địa phương, các tín đồ phải sinh hoạt ở nhà dân, nhà của người truyền đạo,... Tình trạng này nếu kéo dài dễ dẫn đến mâu thuẫn, xung đột giữa tín đồ với chính quyền địa phương gây bất ổn tình hình an ninh chính trị tại địa phương đó.

Trên thực tế, việc tôn giáo ở địa bàn Tây Nguyên, đặc biệt là đạo Tin Lành bị nhìn nhận nặng về góc độ chính trị, có những định kiến nhất định với tôn giáo này do dư âm của lực lượng FULRO hay Tin Lành Đê ga để lại. Điều này vô hình trung ảnh hưởng đến tâm lý

của các tín đồ ở những hệ phái Tin Lành đã được công nhận về mặt tổ chức, như: Cơ đốc Phục lâm, Hội thánh Tin Lành Miền Nam Việt Nam,... dẫn đến tâm lý e dè, thiếu tự tin, ngại thể hiện mình trước các vấn đề chính trị hay các vấn đề xã hội khác.

Tín đồ đạo Tin Lành chủ yếu là người DTTS, tỷ lệ nghèo cao, nguồn nhân lực có trình độ học vấn hạn chế, hầu hết là lao động nông nghiệp. Lao động chưa qua đào tạo chiếm tỷ lệ cao, đặc biệt là phụ nữ. Do đó, để đáp ứng những công việc đòi hỏi trình độ cao, qua đào tạo thì nguồn lực này chưa thể đáp ứng yêu cầu. Bên cạnh đó, để phát triển các hoạt động an sinh xã hội thì tôn giáo đó phải có tiềm lực kinh tế, có nguồn nhân lực đủ mạnh để thực hiện. Do vậy, ở khu vực Tây Nguyên các hoạt động y tế, giáo dục, an sinh xã hội chủ yếu phát triển ở Công giáo và Phật giáo, rất ít ở đạo Tin Lành.

Gắn liền với sự phát triển của đạo Tin lành còn là hoạt động của tổ chức Tin lành Đê Ga. Cơ sở tư tưởng của “Tin lành Đê Ga” là chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, ly khai, đòi lập quốc gia riêng của các DTTS Tây Nguyên. Chúng lợi dụng vấn đề dân tộc, vấn đề đất đai,... và tâm lý của người DTTS trước sự biến đổi, xáo trộn dưới tác động của các yếu tố kinh tế, xã hội mà họ chưa kịp thích nghi. Tổ chức này, thực chất là tổ chức chính trị phản động lợi dụng tôn giáo, là công cụ để để bọn phản động trong và ngoài nước lôi kéo, mị dân, khống chế người dân theo chúng. Sự tồn tại của tổ chức này là mối nguy hại cho tình hình chính trị Tây Nguyên. Thực tế đó đặt ra vấn đề cho chính quyền các cấp vùng Tây Nguyên trong việc kiên quyết đấu tranh xử lý hoạt động của tổ chức này.

3.2. Khuyến nghị

Trên cơ sở những vấn đề đặt ra, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị đối với Đảng và Nhà nước nhằm thực hiện tốt công tác tôn giáo và phát huy các nguồn lực tôn giáo ở Tây Nguyên vào quá trình xây dựng và phát triển bền vững vùng.

(1) Trước hết, cần quan tâm giải quyết một số vấn đề đặt ra như vừa trình bày ở trên nhằm ổn định tình hình tôn giáo, đời sống tôn

giáo, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, xây dựng đoàn kết tôn giáo, đoàn kết xã hội, góp phần phát triển bền vững vùng Tây Nguyên.

(2) Các cơ quan chức năng cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật tôn giáo, cụ thể hóa và hoàn thiện các quy định pháp lý theo hướng đẩy mạnh hơn nữa việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát huy vai trò các tôn giáo tham gia xã hội hóa công tác xã hội, nhân đạo, từ thiện. Nhà nước phải song hành cùng các tổ chức tôn giáo trong các hoạt động, đặc biệt là các chương trình từ thiện, hỗ trợ người nghèo, hỗ trợ thiên tai hạn hán. Tránh tình trạng, cánh tay của tôn giáo bao giờ cũng nhanh hơn sự trợ giúp của Nhà nước dẫn đến tình trạng mất niềm tin vào Đảng, Nhà nước.

(3) Tranh thủ sự ủng hộ và tận dụng vai trò của các chức sắc tôn giáo: Với đặc điểm là những người có vai trò hết sức quan trọng đời sống tinh thần của các tín đồ và có vị thế xã hội trong cộng đồng đức tin, vì thế nếu các chức sắc tôn giáo kết hợp được với chính quyền địa phương sẽ tạo hiệu ứng rất nhanh. Các chức sắc tôn giáo có vai trò rất quan trọng trong việc định hướng thái độ, hành động ứng xử của tín đồ đối với các chính sách của nhà nước. Thời gian tới, các cấp, các ngành, các địa phương cần phải tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức về quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước, trong đó, chú trọng nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng là các chức sắc tôn giáo. Đây là lực lượng nòng cốt tuyên truyền, vận động người có tôn giáo thực hiện nghiêm quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước.

(4) Đối với sự xuất hiện của các hiện tượng tôn giáo mới và sự phát triển của đạo Tin Lành, trước hết cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho người DTTS về âm mưu thủ đoạn của các tổ chức chính trị phản động, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, khơi dậy tình đoàn kết, thống nhất giữa các dân tộc, tạo lập niềm tin của người đối với Đảng, Nhà nước.

Kết luận

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã nhận định: tôn giáo ở Việt Nam là một nguồn lực mới góp phần vào sự phát triển xã hội bền vững. Đây là cái nhìn khách quan, đúng như chức năng, truyền thống và giá trị tinh thần vốn có của tôn giáo ở Việt Nam. Mặt khác, khai thác, phát huy hết tiềm năng nguồn lực của tôn giáo cũng chính là phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của tôn giáo, góp phần vào thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, từng bước đưa những hoạt động từ thiện xã hội của tôn giáo vào chiến lược có quy mô, nghiệp vụ hơn, hiệu quả hơn và cuối cùng là đưa tôn giáo vào đời sống như những nguồn lực khác trong sự phát triển bền vững.

Tây Nguyên là nơi tồn tại đa dạng các tôn giáo, với gần 37% dân số theo các tôn giáo khác nhau. Vì vậy, đây là nguồn lực, là bộ phận dân cư không thể tách rời trong quá trình xây dựng, phát triển Tây Nguyên. Các hoạt động của tôn giáo đối với kinh tế, xã hội, môi trường được thể hiện rõ nét và có những ảnh hưởng, tác động nhất định tới các mọi lĩnh vực của sự phát triển. Do vậy, việc xem tôn giáo là nguồn lực và đoàn kết các tôn giáo trong công cuộc xây dựng, phát triển vùng Tây Nguyên nói riêng và quá trình xây dựng phát triển bền vững đất nước nói chung là nhiệm vụ chiến lược vừa cấp bách vừa lâu dài của Đảng, Nhà nước ta nhằm có được tổng lực trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Dẫn theo: Nguyễn Duy Thụy (2016), *Di cư của người dân tộc thiểu số đến Tây Nguyên từ năm 1975 đến năm 2015*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 19-20.
- 2 Xử lý số liệu từ Ngô Quốc Đông (2015), “Hiện trạng và đặc điểm tín đồ Công giáo, Phật giáo, Tin lành ở Tây Nguyên”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7 (145).
- 3 Trương Văn Chung, “Tôn giáo ở Việt Nam - Một nguồn lực mới góp phần phát triển xã hội bền vững”.

<http://css.hcmussh.edu.vn/?ArticleId=c67e6c91-3af4-4c32-ba92-f76221b57020>. Truy cập ngày 26/9/2018.

- 4 Dẫn theo Ngô Quốc Đông (2015), “Hiện trạng...”, Bđd, tr. 56-57.
- 5 Ngô Quốc Đông (2015), “Hiện trạng...”, tr. 56-57.
- 6 Nguyễn Thị Minh Ngọc, Phạm Quang Tùng (2013), “Đa dạng tôn giáo và vấn đề bảo tồn tín ngưỡng truyền thống các dân tộc thiểu số ở tây nguyên hiện nay (Qua khảo sát hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10, tr. 116.
- 7 Dẫn theo: Đinh Văn Hạnh (2010), “Thực trạng...”, Tlđd.
- 8 Ở Đắk Lắk hiện nay có rất nhiều bếp ăn tình thương, bữa ăn miễn phí do các tổ chức tôn giáo lập nên như: bếp ăn tình thương của các nữ tu dòng Đa Minh tại giáo xứ Thuận Hiếu, bếp ăn của các Phật tử chùa Phước Tịnh ở Phước An, bếp cơm từ thiện Hồng Liên do nhà sư Thích Thiện Đắc (Trụ trì Tịnh thất Hồng Liên đứng ra tổ chức, bếp cơm tình thương của dòng Nữ Vương Hòa Bình, giáo xứ Thánh Tâm, giáo xứ Duy Hòa,... Hoạt động chủ đạo của các nhóm này là nấu cơm, cháo miễn phí cho các bệnh nhân điều trị tại bệnh viện, hoặc mở các quán cơm bình dân phục vụ người nghèo.
- 9 <http://gpbanmethuot.com/doan-the-cg/ubdkcg-tinh-daklak-tong-ket-nhung-hoat-dong-tu-thien-xa-hoi-van-hoa-giao-duc-phat-trien-kinh-te-cua-nguoi-cong-giao-tai-tinh-daklak-nam-2011-30623.html>. Truy cập ngày 27/9/2018.
- 10 Dẫn theo: Nguyễn Thị Ngân (2017),... Tlđd. Truy cập ngày 27/9/2018.
- 11 Nguyễn Thị Minh Ngọc (2014), “Mối quan hệ giữa tôn giáo và kinh tế ở Tây Nguyên từ góc nhìn vốn xã hội”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 08 (134), tr. 49.
- 12 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2014), Tài liệu “*Báo cáo kết quả...*”, Tlđd.
- 13 Ngô Quốc Đông (2014), “Tác động tôn giáo tới nhận thức và hành vi bảo vệ môi trường của tín đồ các tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (136), tr. 65.
- 14 Nguyễn Thị Minh Ngọc (2014), “Mối quan hệ...”, Bđd, tr. 47.
- 15 Nguyễn Quang Hưng, *Vai trò của các tôn giáo trong việc bảo vệ môi trường ở Việt Nam*, http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx?vi/News/38/0/240/0/2074/Vai_tro_cua_ton_giao_trong_viec_bao_ve_moi_truong_o_Viet_Nam, truy cập ngày 26/9/2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Văn Chung, *Tôn giáo ở Việt Nam - Một nguồn lực mới góp phần phát triển xã hội bền vững*, <http://css.hcmussh.edu.vn/?ArticleId=c67e6c91-3af4-4c32-ba92-f76221b57020>. Truy cập ngày 26/9/2018.
2. Ngô Quốc Đông (2014), “Tác động tôn giáo tới nhận thức và hành vi bảo vệ môi trường của tín đồ các tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (136).
3. Ngô Quốc Đông (2015), “Hiện trạng và đặc điểm tín đồ Công giáo, Phật giáo, Tin lành ở Tây Nguyên”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7 (145).
4. Đinh Văn Hạnh (2010), “Thực trạng phát triển Tin Lành ở Tây Nguyên”, *Xưa và Nay*, số 370, tháng 12.
5. Nguyễn Ngọc Mai (2015), “Tác động của đa dạng tôn giáo đối với biến đổi và tái cấu trúc văn hóa truyền thống ở Tây Nguyên”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6 (144).
6. Nguyễn Thị Minh Ngọc, Phạm Quang Tùng (2013), “Đa dạng tôn giáo và vấn đề bảo tồn tín ngưỡng truyền thống các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên hiện nay (Qua khảo sát hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (124).
7. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2014), “Mối quan hệ giữa tôn giáo và kinh tế ở Tây Nguyên từ góc nhìn vốn xã hội”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8 (134).
8. Nguyễn Thị Ngân, Phát huy những giá trị văn hóa dân tộc với tín ngưỡng tôn giáo ở Tây Nguyên, <http://tapchimattran.vn/dai-doan-ket/phot-huy-nhung-gia-tri-van-hoa-dan-toc-voi-tin-nguong-ton-giao-o-tay-nguyen-10134.html>.
9. Nguyễn Duy Thụy (2016), *Di cư của người dân tộc thiểu số đến Tây Nguyên từ năm 1975 đến năm 2015*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Chu Văn Tuấn (2016), “Vài nét về biến đổi tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay và một số vấn đề đặt ra”, trong Kỷ yếu Hội thảo: *Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội vùng Tây Nguyên: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên.
11. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2014), *Báo cáo kết quả xử lý số liệu điều tra của Đề tài Vấn đề tôn giáo trong phát triển bền vững Tây Nguyên*.

Abstract**RELIGIOUS RESOURCES IN THE CONSTRUCTION
PROCESS AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF THE
CENTRAL HIGHLANDS****Nguyen Duy Thuy***The Central Highlands Institute of Social Sciences, VASS*

In recent decades, religions have developed rapidly in Vietnam along with the economic development of the country. They have had many impacts on the economy, politics, social life. Religions have actively involved in social life and they have really become a social resource contributing to the development of the country. They have acted in accordance with the viewpoint of the Vietnam Communist Party and State on promoting all resources to the country's sustainable development. This paper presents the current situation, activities, impacts of religious resources on sustainable development in the Central Highlands through the following dimensions such as economy, politics, culture, society, environment, social security. It makes recommendations in order to promote the positive impacts of religious resources on the development process of the Central Highlands.

Keywords: Current situation; religious resources; sustainable Development; Highlands.